

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH CÀ MAU Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2021/HS-ST

Ngày: 07 – 5 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Anh Lý

Ông Đỗ Tuấn Đức

Ông Trần Minh Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Diệu H** – sinh năm 1969 tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh C.; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn Sông – sinh năm 1952, con bà Ngô Thị Ánh – sinh năm 1954; Chồng: Tô Chí Rước – sinh năm 1965, con: 02 người; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Nuôi – Luật sư, Văn phòng Luật sư Ánh Sáng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau; có mặt.

- Bị hại:

1. Quách Thị Lắm - sinh năm 1990, có mặt;

2. Nguyễn Thị Út Nhỏ - sinh năm 1990, có mặt;

3. Lê Thị Nhung - sinh năm 1968, có mặt;

4. Tăng Bích Thuyền - sinh năm 1985, có mặt;

Cùng địa chỉ: Ấp Kiến Vàng, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

5. Trần Thị Phượng - sinh năm 1966, có mặt;

6. Tô Quốc Miên - sinh năm 1988, có mặt;
7. Nguyễn Văn Vinh - sinh năm 1966, có mặt;
8. Huỳnh Văn Liêm - sinh năm 1958, có mặt;
9. Tô Châu Á - sinh năm 1986, có mặt;
10. Tô Văn Xoại - sinh năm 1964, có mặt;
11. Trần Văn Trục - sinh năm 1963, có mặt;
12. Tô Thị Thay - sinh năm 1958, có mặt;
13. Nguyễn Văn Tài - sinh năm 1950, có mặt;

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh C ..

14. Trần Văn Hiệp - sinh năm 1944, có mặt;
15. Lê Văn Út - sinh năm 1979, có mặt;
16. Đặng Văn Chung - Sinh năm 1963, có mặt;
17. Huỳnh Bé Sáu - sinh năm 1973, có mặt;
18. Lê Thị Vện - sinh năm 1970, vắng mặt;
19. Tô Văn Quây - sinh năm 1977, có mặt;
20. Huỳnh Thị Thao - sinh năm 1964, có mặt;
21. Nguyễn Thị Chính - sinh năm 1967, vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Ấp Cái Hàng, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

22. Đặng Thanh Nưa - sinh năm 1985, có mặt;
23. Lê Minh Hoàng - sinh năm 1982, có mặt;
24. Đặng Thị Hận - sinh năm 1958, có mặt;
25. Đoàn Thị Thum - sinh năm 1955, có mặt;
26. Tô Văn Lơ - sinh năm 1980, có mặt;
27. Đoàn Thị Tèo - sinh năm 1955, có mặt;

Cùng địa chỉ: Ấp Trần Mót, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

28. Nguyễn Thị Hiếu - sinh năm 1968, có mặt;
29. Quách Văn Lành - sinh năm 1943, có mặt;
30. Quách Văn Tuấn - sinh năm 1968, có mặt;
31. Quách Tuấn Em - sinh năm 1978, vắng mặt;
32. Lê Cẩm Tú - sinh năm 1990, có mặt;
33. Tô Thị Nhơn - sinh năm 1948, có mặt;
34. Tô Mỹ Tho - sinh năm 1988, có mặt;
35. Tô Kiều Tươi - sinh năm 1957; vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Ấp Đất Sét, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

36. Tô Tuyết Tranh - sinh năm 1979, có mặt;

Cùng địa chỉ: Ấp Nghĩa Hiệp, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

37. Tô Minh Chí - sinh năm 1964, có mặt;

Địa chỉ: Ấp Rạch Láng xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

38. Võ Thị Huê - sinh năm 1967, có mặt;

Địa chỉ: Ấp Chà Là, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

39. Lương Ngọc Thắng - sinh năm 1979, có mặt;

Địa chỉ: Ấp Thứ Vãi B, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

40. Lư Tấn Đạt - sinh năm 1989, có mặt;

Địa chỉ: Ấp Quảng Phú, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Các bị hại không yêu cầu về dân sự, hình sự và từ chối tham gia tố tụng gồm:

1. Đinh Thanh Tao – sinh năm 1950,
2. Lê Kim Phú – sinh năm 1979,
3. Trần Văn Lắm – sinh năm 1966,
4. Châu Thị Nhanh – sinh năm 1972,
5. Ong Thị Dung – sinh năm 1964,
6. Trần Thị Phượng – sinh năm 19...
7. Nguyễn Thị Đang – sinh năm 1974,
8. Nguyễn Văn Phương – sinh năm 1970,
9. Nguyễn Tiêng Giang – sinh năm 1977,
10. Nguyễn Thị Lan – sinh năm 1980,
11. Võ Văn Sáu – sinh năm 1979,
12. Huỳnh Văn Diện – sinh năm 1979,
13. Nguyễn Thùy Trang – sinh năm 1974,
14. Tô Văn Phôi – sinh năm 1956,
15. Nguyễn Thị Ngoan – sinh năm 1976,
16. Trần Thị Nhiên – sinh năm 1978,
17. Nguyễn Thị Thùy – sinh năm 1965,
18. Nguyễn Thị Hiến – sinh năm 1975,
19. Lê Thị Đào – sinh năm 1964,
20. Tô Bé Tám – sinh năm 1980,
21. Võ Thị Nghiêm – sinh năm 1962,
22. Dương Kiều Oanh – sinh năm 1973,
23. Tô Văn Tù – sinh năm 1965,
24. Lý Văn Kía – sinh năm 1950,
25. Nguyễn Thị Gắt – sinh năm 1961,
26. Huỳnh Thị Nhung – sinh năm 1969,
27. Tô Thị Loán – sinh năm 1974,
28. Huỳnh Thị Liệt – sinh năm 1954,
29. Nguyễn Thị Thủy – sinh năm 1991,
30. Huỳnh Văn Kê - sinh năm 1975,
31. Hồ Thị Nhành – sinh năm 1977,
32. Nguyễn Thị Lựu – sinh năm 1957,
33. Trần Minh Đà – sinh năm 1960,

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh C ..

34. Huỳnh Văn Tuấn – sinh năm 1971,
35. Huỳnh Mỹ Niêm – sinh năm 1989,
36. Lưu Thị Chín – sinh năm 1948,
37. Trần Thị Thiệp – sinh năm 1978,
38. Nguyễn Thị Á - sinh năm 1950,
39. Lê Thị Cúc – sinh năm 1968,
40. Đoàn Thị Màu – sinh năm 1964,
41. Đoàn Thanh Thoảng – sinh năm 1977,
42. Dương Thùy Niên – sinh năm 1976,
43. Nguyễn Thị Kiên – sinh năm 1982,

44. Biện Hồng Nhiên – sinh năm 1976,
 45. Lê Văn Giới – sinh năm 1966,
- Cùng địa chỉ: Ấp Trần Mót, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
46. Lê Văn Cuôi – sinh năm 1978,
 47. Võ Mỹ Nhân – sinh năm 1980,
 48. Phan Thị Bích Mai – sinh năm 1959,
 49. Ngô Văn Thống – sinh năm 1973,
 50. Nguyễn Thị Thu – sinh năm 1969,
 51. Châu Thị Nhi – sinh năm 1955,
 52. Trần Thị Kiên – sinh năm 1971,
- Cùng địa chỉ: Ấp Cái Hàng, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
53. Đỗ Hồng Nhân – sinh năm 1970,
 54. Sử Văn Út – sinh năm 1986,
 55. Lê Thị Ngọc Hạnh – sinh năm 1980,
 56. Võ Thị Điều – sinh năm 1954,
 57. Sử Văn Út – sinh năm 1986;
- Cùng địa chỉ: Ấp Nghĩa Hiệp, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
58. Nguyễn Trúc Ly – sinh năm 1983,
 59. Tô Thị Nhiên – sinh năm 1994,
 60. Nguyễn Văn Thắng – sinh năm 1965,
 61. Đoàn Văn Tuấn – sinh năm 1976,
 62. Huỳnh Văn Diện – sinh năm 1969,
 63. Phạm Hồng Thắm – sinh năm 1968,
 64. Quách Chí Hữu – sinh năm 1979,
 65. Chung Kha Lal – sinh năm 1985,
 66. Tô Thị Thúy – sinh năm 1982,
 67. Đặng Thị A – sinh năm 1958,
 68. Võ Văn Thắng – sinh năm 1980,
- Cùng địa chỉ: Ấp Đất Sét, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.
69. Lê Thị Phượng – sinh năm 1969,
 70. Đỗ Thị Thúy – sinh năm 1978,
 71. Lê Văn Út – sinh năm 1979,
 72. Nguyễn Thị Tranh – sinh năm 1955,
 73. Võ Ngọc Linh – sinh năm 1953,
 74. Nguyễn Ngọc Hiếu – sinh năm 1968,
 75. Lâm Mộng Tuyên – sinh năm 1979,
 76. Ngô Thị Thúy – sinh năm 1983,
 77. Quách Chí Thành – sinh năm 1968,
 78. Tô Hoàng Em – sinh năm 1965,
- Cùng địa chỉ: Ấp Vàm Đình, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.
79. Nguyễn Văn Đen – sinh năm 1971,
- Địa chỉ: Ấp Trống Vàm, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.
80. Dương Thị Vàng – sinh năm 1993,
- Địa chỉ: Ấp Cái Chim, xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
81. Nguyễn Minh Lẹ - sinh năm 1977,

Địa chỉ: Ấp Tân Tạo, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

82. Lư Thị Mà – sinh năm 1944,

Địa chỉ: Ấp Kiến Vàng, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

83. Tô Hồng Nguyên – sinh năm 1962,

Địa chỉ: Ấp 7, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

84. Huỳnh Thị Huệ - sinh năm 1964,

Địa chỉ: Ấp Thứ Vãi B, xã Tân Hưng Tây, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

85. Lư Thị Lý – sinh năm 1975,

Địa chỉ: Ấp Thứ Vãi A, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

86. Nguyễn Văn Thanh – sinh năm 1984,

Địa chỉ: Ấp Quảng Phú, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

87. Nguyễn Thị Muội – sinh năm 1980,

Địa chỉ: Ấp Lung Môn, xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

88. Tiêu Kim Hưng – sinh năm 1982,

Địa chỉ: Số 47, Trần Bình Trọng, Khóm 5, Phường 5, Tp.cà Mau, tỉnh Cà Mau

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Tô Chí Rước – sinh năm 1967; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh C .; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Diệu H làm chủ hội từ năm 2008, bị cáo hưởng hoa hồng trên mỗi kỳ khai hội. Đến năm 2017, do làm ăn bị thất bại, phải trả tiền hội chết bên ngoài, choàng hội, đóng lãi vay nên bị cáo nảy sinh ý thức chiếm đoạt tiền của các hội viên. Lợi dụng sự tin tưởng của hội viên không đi bỏ hội, bị cáo tự ý lấy tên hội viên bỏ thăm hốt **59** chân hội ở 17 dây hội và bán khổng **01** chân hội chiếm đoạt tổng số tiền **1.307.773.000đ**. Ngày 29/12/2019dl (ngày 04/12/2019âl), bị cáo tuyên bố vỡ hội, còn lại 21 dây hội chưa mãn, cụ thể:

Dây thứ 1. Mở ngày 16/02/2017dl (ngày 20/01/2017âl), loại hội 1.000.000đ/tháng, 40 chân (phần), khai được 36 kỳ (36 lần), bị cáo tham gia 02 chân, hốt hội (lĩnh hội) ở kỳ thứ 1, 3. Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt 03 chân hội số tiền **99.895.000đ**:

- Kỳ 18: Ngày 20/5/2018âl (ngày 03/7/2018dl) bỏ thăm 265.000đ hốt được 31.905.000đ.

- Kỳ 24: Ngày 20/11/2018âl (ngày 26/12/2017dl) bỏ thăm 365.000đ hốt được 31.430.000đ.

- Kỳ 35: Ngày 20/10/2019âl (ngày 16/11/2019dl) bỏ thăm 180.000đ hốt được 36.560.000đ.

Còn 07 hội viên tham gia 07 chân đã đóng 36 kỳ nhưng chưa hốt hội, mỗi chân đã đóng số tiền 25.377.000đ gồm: Nguyễn Văn Vinh, Tô Văn Xoại, Tô Kiều Tươi, Huỳnh Văn Liêm, Đinh Thanh Tao, Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Thị Muội mỗi người 01 chân.

Dây thứ 2. Mở ngày 25/2/2017dl (ngày 29/01/2017âl), loại hội 500.000đ/tháng, 40 chân, khai được 35 kỳ, bị cáo tham gia 2 chân và mượn của Lư Thị Mà 01 chân, Nguyễn Trung Hiếu 01 chân; bị cáo đã hốt kỳ thứ 5, 6, 7, 33. Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt 03 chân hội số tiền **42.728.000đ**:

- Kỳ 11: Ngày 30/10/2017âl (ngày 16/12/2017dl) bỏ thăm 202.000đ hốt được 12.940.000đ.

- Kỳ 13: Ngày 30/12/2017âl (ngày 15/02/2018dl) bỏ thăm 155.000đ hốt được 14.505.000đ.

- Kỳ 23: Ngày 30/10/2018âl (ngày 06/12/2018dl) bỏ thăm 177.000đ hốt được 15.283.000đ.

Còn 05 hội viên tham gia 08 chân đã đóng 35 kỳ nhưng chưa hốt hội, mỗi chân đã đóng số tiền 11.070.000đ gồm: Huỳnh Văn Tuấn, Lê Kim Phí, Trần Văn Lắm mỗi người 02 chân; Đặng Thanh Nura, Đoàn Thị Thum mỗi người 01 chân.

Dây thứ 3. Mở ngày 14/6/2017dl (ngày 20/5/2017âl), loại hội 500.000đ/tháng, 36 chân, khai được 32 kỳ, bị cáo tham gia 1 chân và mượn của Lư Thị Mà 01 chân, Nguyễn Trung Hiếu 01 chân; bị cáo đã hốt 3 chân tại kỳ 4, 8, 24. Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt 06 chân hội số tiền **81.868.000đ**:

- Kỳ 11: Ngày 20/02/2018âl (ngày 05/4/2018dl) bỏ thăm 162.000đ hốt được 12.788.000đ.

- Kỳ 13: Ngày 20/4/2018âl (ngày 03/6/2018dl) bỏ thăm 160.000đ hốt được 13.430.000đ.

- Kỳ 15: Ngày 20/6/2018âl (ngày 01/8/2018dl) bỏ thăm 142.000đ hốt được 13.950.000đ.

- Kỳ 21: Ngày 20/12/2018âl (ngày 25/01/2019dl) bỏ thăm 181.000đ hốt được 12.720.000đ.

- Kỳ 22: Ngày 20/01/2019âl (ngày 24/02/2019dl) bỏ thăm 182.000đ hốt được 13.860.000đ.

- Kỳ 30: Ngày 20/9/2019âl (nhằm ngày 18/10/2019dl) bỏ thăm 170.000đ hốt được 15.120.000đ.

Còn 09 hội viên tham gia 10 chân đã đóng 32 kỳ nhưng chưa hốt hội, mỗi chân đã đóng số tiền 10.687.000đ gồm: Đặng Thị Hận 02 chân; Đặng Thanh Nura, Huỳnh Mỹ Niềm, Châu Thị Nhanh, Lư Thị Chín, Trần Thị Thiệp, Quách Văn Tuấn, Tô Minh Trí, Nguyễn Trúc Ly mỗi người 01 chân.

Dây thứ 4. Mở ngày 23/6/2017dl (ngày 29/5/2017âl), loại hội 1.000.000đ/tháng, 37 chân, khai được 31 kỳ, bị cáo tham gia 01 chân và mượn của Tô Thị Sậy 01 chân, bị cáo đã hốt 02 chân tại kỳ 2, 27. Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt 07 chân hội số tiền **200.754.000đ**:

- Kỳ 5: Ngày 30/8/2017âl (ngày 19/10/2017dl) bỏ thăm 332.000đ hốt được 25.044.000đ.

- Kỳ 10: Ngày 01/02/2018âl (ngày 17/3/2018dl) bỏ thăm 370.000đ hốt được 25.270.000đ.

- Kỳ 15: Ngày 01/7/2018âl (ngày 11/8/2018dl) bỏ thăm 312.000đ hốt được 28.200.000đ.

- Kỳ 17: Ngày 01/9/2018âl (ngày 09/10/2018dl) bỏ thăm 265.000đ hốt được 29.640.000đ.

- Kỳ 18: Ngày 01/10/2018âl (ngày 07/11/2018dl) bỏ thăm 275.000đ hốt được 29.400.000đ.

- Kỳ 21: Ngày 30/12/2018âl (ngày 03/02/2019dl) bỏ thăm 300.000đ hốt được 29.400.000đ.

- Kỳ 22: Ngày 01/02/2019âl (ngày 06/3/2019dl) bỏ thăm 100.000đ hốt được 33.800.000đ.

Còn 09 hội viên tham gia 13 chân hội đã đóng 31 kỳ nhưng chưa hốt hội, mỗi chân đã đóng 21.221.000đ gồm: Lê Thị Nhung, Lê Minh Hoàng, Ong Thị Dung, Nguyễn Văn Đen mỗi người 02 chân; Đặng Thị Hận, Tô Văn Lơ, Đinh Thanh Tao, Dương Thị Vàng, Nguyễn Văn Thanh mỗi người 01 chân.

Dây thứ 5. Mở ngày 18/7/2017dl (ngày 25/6/2017âl), loại hội 1.000.000đ/tháng, 33 chân, khai được 29 kỳ, bị cáo tham gia 2 chân và đã hốt ở kỳ thứ 1, 6. Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt 06 chân hội số tiền **145.595.000đ**:

- Kỳ 7: Ngày 25/12/2017âl (ngày 10/02/2018dl) bỏ thăm 270.000đ hốt được 23.710.000đ.

- Kỳ 8: Ngày 25/01/2018âl (ngày 12/3/2018dl) bỏ thăm 285.000đ hốt được 22.590.000đ.

- Kỳ 11: Ngày 25/4/2018âl (ngày 08/6/2018dl) bỏ thăm 285.000đ hốt được 23.875.000đ

- Kỳ 14: Ngày 25/7/2018âl (ngày 04/9/2018dl) bỏ thăm 330.000đ hốt được 23.410.000đ.

- Kỳ 20: Ngày 25/01/2019âl (ngày 01/3/2019dl) bỏ thăm 330.000đ hốt được 25.060.000đ.

- Kỳ 24: Ngày 25/5/2019âl (ngày 27/6/2019dl) bỏ thăm 270.000đ hốt được 26.950.000đ.

Còn 10 hội viên tham gia 10 chân hội, đã đóng 29 kỳ nhưng chưa hốt hội, mỗi chân đã đóng số tiền 20.762.000đ gồm: Lư Tấn Đạt, Lê Minh Hoàng, Trần Thị Thiệp, Huỳnh Bé Sáu, Đinh Thanh Tao, Nguyễn Thị Ả, Trần Thị Phương, Nguyễn Thị Đang, Nguyễn Thị Lựu, Nguyễn Văn Thanh mỗi người 01 chân.

Dây thứ 6. Mở ngày 29/9/2017dl (ngày 10/8/2017âl), loại hội 500.000đ/tháng, 33 chân, khai được 28 kỳ, bị cáo tham gia 01 chân và đã hốt ở kỳ thứ 1. Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt 04 chân hội số tiền **52.032.000đ**:

- Kỳ 9: Ngày 10/4/2018âl (ngày 24/5/2018dl) bỏ thăm 172.000đ hốt được 11.700.000đ.

- Kỳ 20: Ngày 10/3/2019âl (ngày 14/4/2019dl) bỏ thăm 196.000đ hốt được 13.060.000đ.

- Kỳ 24: Ngày 10/7/2019âl (ngày 10/8/2019dl) bỏ thăm 192.000đ hốt được 13.696.000đ.

- Kỳ 25: Ngày 10/8/2019âl (ngày 08/9/2019dl) bỏ thăm 202.000đ hốt được 13.576.000đ.

Còn 08 hội viên tham gia 09 chân hội đã đóng 28 kỳ nhưng chưa hốt hội, mỗi chân đã đóng số tiền 8.725.000đ gồm: Lê Thị Cúc 02 chân; Tô Thị Thay,

Nguyễn Văn Phương, Lê Văn Chuôi, Đoàn Thị Màu, Ong Thị Dung, Tô Thị Nhiên, Nguyễn Minh Lệ mỗi người 01 chân.

Dây thứ 7. Mở ngày 20/02/2018dl (ngày 05/01/2018âl), loại hội 1.000.000đ/tháng, 32 chân, khai được 23 kỳ; bị cáo mượn của Tạ Minh Đường 01 chân, của Nguyễn Trung Hiếu 01 chân và đã hốt kỳ 15, 23. Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt 07 chân hội số tiền **164.250.000đ**:

- Kỳ 1: Ngày 05/01/2018âl (ngày 20/02/2018dl) bỏ thăm 331.000đ hốt được 21.408.000đ.

- Kỳ 4: Ngày 05/4/2018âl (ngày 19/5/2018dl) bỏ thăm 355.000đ hốt được 21.350.000đ.

- Kỳ 6: Ngày 05/6/2018âl (ngày 17/7/2018dl) bỏ thăm 322.000đ hốt được 22.662.000đ.

- Kỳ 11: Ngày 05/11/2018âl (ngày 11/12/2018dl) bỏ thăm 353.000đ hốt được 23.175.000đ

- Kỳ 12: Ngày 05/12/2018âl (ngày 10/01/2019dl) bỏ thăm 345.000đ hốt được 23.375.000đ.

- Kỳ 14: Ngày 05/02/2019âl (ngày 10/3/2019dl) bỏ thăm 305.000đ hốt được 24.680.000đ.

- Kỳ 20: Ngày 05/8/2019âl (ngày 03/9/2019dl) bỏ thăm 220.000đ hốt được 27.600.000đ.

Còn 14 hội viên tham gia 16 chân hội đã đóng 23 kỳ nhưng chưa hốt hội, mỗi chân đã đóng số tiền 15.632.000đ gồm: Nguyễn Tiêng Giang, Nguyễn Văn Đen mỗi người 02 chân; Lư Tấn Đạt, Lê Thị Nhung, Đặng Văn Chung, Đoàn Thị Thum, Quách Văn Lành, Quách Văn Tuấn, Tô Văn Quây, Huỳnh Văn Tuấn, Nguyễn Thị Lan, Võ Mỹ Nhân, Trần Thị Phượng, Võ Văn Sáu mỗi người 01 chân.

Dây thứ 8. Mở ngày 17/7/2018dl (ngày 05/6/2018âl), loại hội 1.000.000đ/tháng, 35 chân, khai được 18 kỳ, bị cáo tham gia 1 chân, mượn Tô Như Ý 02 chân, mượn Lư Thị Mạ và Lư Thị Quyên mỗi hội viên 01 chân, bị cáo đã hốt ở kỳ thứ 1, 12, 15, 16, 18. Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt 07 chân hội số tiền **161.453.000đ**:

- Kỳ 4: Ngày 05/9/2018âl (ngày 13/10/2018dl) bỏ thăm 310.000đ hốt được 23.770.000đ.

- Kỳ 5: Ngày 05/10/2018âl (ngày 11/11/2018dl) bỏ thăm 290.000đ hốt được 24.430.000đ.

- Kỳ 6: Ngày 05/11/2018âl (ngày 11/12/2018dl) bỏ thăm 352.000đ hốt được 23.572.000đ.

- Kỳ 7: Ngày 05/12/2018âl (ngày 10/01/2019dl) bỏ thăm 345.000đ hốt được 22.615.000đ.

- Kỳ 9: Ngày 05/02/2019âl (ngày 10/3/2019dl) bỏ thăm 377.000đ hốt được 21.936.000đ.

- Kỳ 11: Ngày 05/4/2019âl (ngày 09/5/2019dl) bỏ thăm 370.000đ hốt được 22.530.000đ.

- Kỳ 14: Ngày 05/7/2019âl (ngày 05/8/2019dl) bỏ thăm 380.000đ hốt được 22.600.000đ.

Còn 21 hội viên tham gia 24 chân đã đóng 18 kỳ nhưng chưa hót hội, mỗi chân đã đóng số tiền 11.734.000đ gồm: Huỳnh Văn Diện, Nguyễn Văn Đen, Lê Thị Phụng mỗi người 02 chân; Quách Thị Lắm, Lư Tấn Đạt, Nguyễn Thị Út Nhỏ, Quách Văn Tuấn, Nguyễn Văn Tài, Lương Ngọc Thắng, Lư Thị Mà, Huỳnh Văn Tuấn, Đỗ Hồng Nhân, Võ Văn Thắng, Nguyễn Thùy Trang, Huỳnh Thị Liệt, Tô Văn Phối, Huỳnh Văn Diện (7 Nhứt), Trần Văn Lắm, Đỗ Thị Thúy, Phan Thị Bích Mai, Nguyễn Thị Ngoan mỗi người 01 chân.

Dây thứ 9. Mở ngày 25/8/2018dl (ngày 15/7/2018âl), loại hội 1.000.000đ/tháng, 32 chân, khai được 17 kỳ, bị cáo tham gia 01 chân và đã hót ở kỳ thứ 1. Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hót 01 chân hội ở kỳ thứ 7 khai ngày 15/01/2019âl (ngày 19/02/2019dl), bỏ thăm 335.000đ hót được **22.290.000đ**.

Còn 14 hội viên tham gia 16 chân đã đóng 17 kỳ nhưng chưa hót hội, mỗi chân đã đóng số tiền 10.940.000đ gồm: Nguyễn Thị Hiếu, Nguyễn Tiêng Giang mỗi người 02 chân; Lư Tấn Đạt, Nguyễn Thị Út Nhỏ, Lê Thị Nhung, Trần Thị Phụng, Lê Văn Út, Đặng Văn Chung, Trần Thị Nhiên, Trần Thị Thiệp, Ngô Văn Thống, Lê Văn Út, Nguyễn Thị Tranh, Sử Văn Út mỗi người 01 chân.

Dây thứ 10. Mở ngày 19/9/2018dl (ngày 10/8/2018âl), loại hội 500.000đ/tháng, 35 chân, khai được 16 kỳ, bị cáo tham gia 01 chân và đã hót ở kỳ thứ 1. Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hót 02 chân hội số tiền **25.375.000đ**:

- Kỳ 11: Ngày 10/6/2019âl (ngày 12/7/2019dl) bỏ thăm 175.000.000đ hót được 12.625.000đ.

- Kỳ 12: Ngày 10/7/2019âl (ngày 10/8/2019dl) bỏ thăm 170.000đ hót được 12.750.000đ.

Còn 14 hội viên tham gia 21 chân đã đóng 16 kỳ nhưng chưa hót hội, mỗi chân đã đóng số tiền 5.105.000đ gồm: Nguyễn Thị Thùy 04 chân; Huỳnh Thị Thao, Lê Thị Cúc mỗi người 03 chân; Trần Văn Trục, Tô Thị Nhơn, Nguyễn Thị Hiến, Đoàn Thanh Thoảng, Lê Văn Út, Nguyễn Thùy Trang, Trần Thị Phụng, Đinh Thanh Tao, Tô Thị Nhiên, Võ Ngọc Linh mỗi người 01 chân; Hội viên tên Cám 01 chân do không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được.

Dây thứ 11. Mở ngày 02/11/2018dl (ngày 25/9/2018âl), loại hội 1.000.000đ/tháng, 35 chân, khai được 15 kỳ, bị cáo tham gia 01 chân và mượn hội viên 1 chân, bị cáo hót 02 chân hội ở kỳ thứ 4, 8. Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hót 02 chân hội số tiền **49.040.000đ**:

- Kỳ 10: Ngày 25/6/2019âl (ngày 27/7/2019dl) bỏ thăm 360.000đ hót được 24.280.000đ.

- Kỳ 14: Ngày 25/10/2019âl (ngày 21/11/2019dl) bỏ thăm 385.000đ hót được 24.760.000đ.

Còn 22 hội viên tham gia 23 chân đã đóng 15 kỳ hội sống nhưng chưa hót hội, mỗi chân đã đóng số tiền 9.042.000đ gồm: Tô Tuyết Tranh 02 chân; Nguyễn Thị Út Nhỏ, Lê Thị Nhung, Huỳnh Văn Liêm, Tăng Bích Thuyền, Tô Thị Thay, Đoàn Thị Thum, Đoàn Thị Tèo, Lê Thị Đào, Tô Hồng Nguyên, Tô Bé Tám, Lê Kim Phí, Trần Minh Đà, Nguyễn Ngọc Hiếu, Võ Thị Nghiêm, Trần Thị Phụng,

Dương Thùy Niên, Đoàn Thị Màu, Lê Thị Phụng, Lê Thị Ngọc Hạnh, Nguyễn Thị Ngoan, Huỳnh Thị Huệ mỗi người 01 chân.

Dây thứ 12. Mở ngày 21/12/2018dl (ngày 15/11/2018âl), loại hội 2.000.000đ/tháng, 21 chân, khai được 13 kỳ, bị cáo tham gia 01 chân và đã hốt ở kỳ thứ 1. Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt 02 chân hội số tiền **64.720.000đ**:

- Kỳ 2: Ngày 15/12/2018âl (ngày 20/01/2019dl) bỏ thăm 500.000đ hốt được 30.000.000đ.

- Kỳ 11: Ngày 15/9/2019âl (ngày 13/10/2019dl) bỏ thăm 440.000đ hốt được 34.720.000đ.

Còn 09 hội viên tham gia 10 chân đã đóng 13 kỳ nhưng chưa hốt hội, mỗi chân đã đóng số tiền 19.910.000đ gồm: Nguyễn Tiêng Giang 02 chân; Lê Thị Nhung, Tô Châu Á, Đoàn Thị Thum, Lư Thị Lý, Dương Kiều Oanh, Tô Hồng Nguyễn, Trần Thị Phụng, Đoàn Thị Màu mỗi người 01 chân.

Dây thứ 13. Mở ngày 19/02/2019dl (ngày 10/01/2019âl), loại hội 1.000.000đ/tháng, 35 chân, khai được 11 kỳ, bị cáo tham gia 01 chân và đã hốt ở kỳ thứ 1. Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt 01 chân hội ở kỳ thứ 6 khai ngày 10/6/2019âl (ngày 12/7/2019dl), bỏ thăm 405.000đ hốt số tiền **21.850.000đ**.

Còn 18 hội viên tham gia 25 chân đóng 11 kỳ nhưng chưa hốt hội, mỗi chân đã đóng số tiền 6.686.000đ gồm: Võ Thị Huệ 03 chân; Lê Thị Nhung, Đặng Thị Hân, Trần Thị Phụng, Đoàn Văn Tuấn, Nguyễn Thị Thu mỗi người 02 chân; Quách Thị Lắm, Nguyễn Thị Chính, Hồ Thị Nhanh, Huỳnh Mỹ Niêm, Tô Bé Tám, Võ Văn Thắng, Lý Văn Kía, Nguyễn Thị Gắt, Nguyễn Văn Thắng, Võ Thị Điều, Đặng Thị A, Nguyễn Thị Kiên mỗi người 01 chân.

Dây thứ 14. Mở ngày 19/5/2019dl (ngày 15/4/2019âl), loại hội 500.000đ/tháng, 35 chân, khai được 15 kỳ, bị cáo tham gia 01 chân và đã hốt ở kỳ thứ 6. Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt 02 chân hội, số tiền **30.071.000đ**:

- Kỳ 9: Ngày 15/8/2019âl (ngày 13/9/2019dl) bỏ thăm 87.000đ hốt được 15.151.000đ.

- Kỳ 11: Ngày 15/9/2019âl (ngày 13/10/2019dl) bỏ thăm 80.000đ hốt được 14.920.000đ.

Còn 14 hội viên tham gia 22 chân hội đã đóng 15 kỳ nhưng chưa hốt hội, mỗi chân đã đóng số tiền 6.077.000đ gồm: Đoàn Thị Thum, Huỳnh Thị Nhung mỗi người 03 chân; Nguyễn Thị Hiếu, Nguyễn Thị Kiên, Lâm Mộng Tuyền, Nguyễn Văn Thắng mỗi người 02 chân; Tô Châu Á, Trần Thị Nhiên, Châu Thị Nhanh, Biện Hồng Nhiên, Trần Thị Thiệp, Nguyễn Thị Lan, Đoàn Thị Màu, Đoàn Văn Tuấn mỗi người 01 chân.

Dây thứ 15. Mở ngày 11/3/2019dl (ngày 06/02/2019âl), loại hội 500.000đ/tháng, 36 chân, khai được 10 kỳ, bị cáo tham gia 01 chân đã hốt ở kỳ thứ 1. Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt 01 chân hội ở kỳ thứ 10 khai ngày 05/11/2019âl (ngày 30/11/2019dl) bỏ thăm 225.000đ, hốt số tiền **11.425.000đ**.

Còn 21 hội viên tham gia 27 chân đã đóng 10 kỳ nhưng chưa hốt hội, mỗi chân đã đóng số tiền 2.987.000đ gồm: Tô Tô Ni, Lê Văn Giới, Châu Thị Nhi, Nguyễn Thị Hiến, Ngô Thị Thúy, Huỳnh Thị Liệt mỗi người 02 chân; Tô Thị

Thay, Tô Thị Nhơn, Huỳnh Văn Tuấn, Châu Thị Nhanh, Lê Văn Cuôl, Tô Thị Loán, Nguyễn Thị Đang, Nguyễn Văn Thắng, Tô Thị Thúy, Nguyễn Thị Thủy, Tô Thị Nhiên, Phạm Hồng Thắm, Nguyễn Minh Lệ, Tiêu Kim Hưng, Trần Thị Kiên mỗi người 01 chân.

Dây thứ 16. Mở ngày 04/4/2019dl (ngày 30/02/2019âl), loại hội 1.000.000đ/tháng, 38 chân, khai được 09 kỳ, bị cáo tham gia 01 chân đã hốt ở kỳ thứ 4. Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt 01 chân hội ở kỳ thứ 3 ngày 01/05/2019âl (ngày 03/06/2019dl), bỏ thăm 360.000đ, hốt số tiền **24.400.000đ**.

Còn 23 hội viên tham gia 30 chân hội đã đóng 9 kỳ nhưng chưa hốt hội, mỗi chân đã đóng số tiền 5.716.000đ gồm: Đặng Thị Hân 03 chân; Lê Thị Nhung, Tô Văn Quay, Tô Mỹ Tho, Hồ Thịannah, Lê Văn Út 02 mỗi người chân; Quách Thị Lắm, Tăng Bích Thuyền, Nguyễn Thị Hiếu, Lê Cẩm Tú, Tô Thị Nhơn, Tô Văn Lơ, Tô Kiều Tươi, Huỳnh Bé Sáu, Lê Thị Vện, Nguyễn Thị Lan, Võ Mỹ Nhân, Quách Chí Thành, Quách Chí Hữu, Đặng Thị A, Võ Ngọc Linh, Tô Hoàng Em, Phan Thị Bích Mai mỗi người 01 chân.

Dây thứ 17. Mở ngày 19/02/2019dl (ngày 15/01/2019âl), loại hội 1.000.000đ/tháng, 36 chân, khai được 11 kỳ, bị cáo tham gia 01 chân và mượn của hội viên 02 chân, bị cáo đã hốt hết 3 chân ở kỳ 1, 2, 3. Bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt 04 chân hội, số tiền **84.937.000đ**:

- Kỳ 04: Ngày 15/4/2019âl (ngày 19/5/2019dl) bỏ thăm 371.000đ hốt được 20.015.000đ.

- Kỳ 05: Ngày 15/5/2019âl (ngày 17/6/2019dl) bỏ thăm 391.000đ hốt được 20.097.000đ.

- Kỳ 09: Ngày 15/9/2019âl (ngày 13/10/2019dl) bỏ thăm 390.000đ hốt được 22.520.000đ.

- Kỳ 10: Ngày 15/10/2019âl (ngày 11/11/2019dl) bỏ thăm 415.000đ hốt được 22.305.000đ.

Còn 22 hội viên tham gia 29 chân đã đóng 11 kỳ nhưng chưa hốt hội, mỗi chân đã đóng số tiền 6.842.000đ gồm: Lê Thị Phụng 03 chân; Đặng Thị Hân, Võ Thị Huệ, Nguyễn Thị Rơi, Huỳnh Văn Diện, Tô Văn Phối mỗi người 02 chân; Lê Thị Nhung, Tô Quốc Miên, Nguyễn Văn Vinh, Huỳnh Mỹ Niêm, Tô Văn Tòa, Trần Thị Nhiên, Nguyễn Thùy Trang, Huỳnh Văn Kê, Trần Thị Phụng, Ong Thị Dung, Nguyễn Thị Thủy, Trần Văn Lắm, Chung Kha Lal, Sử Văn Út, Trần Thị Kiên, Võ Thị Điều mỗi người 01 chân.

Dây thứ 18. Dây hội mở ngày 07/7/2019dl (ngày 05/6/2019âl), loại hội 1.000.000đ/tháng, 38 chân, khai được 06 kỳ, bị cáo tham gia 01 chân và mượn hội viên 01 chân, bị cáo đã hốt ở kỳ 1, 5. Dây hội này ngày 16/8/2019dl (ngày 16/7/2019âl) bị cáo bán không cho bà Nguyễn Thị Muội 01 chân hội số tiền **25.090.000đ** bị cáo trả lãi được 04 kỳ, số tiền là 1.697.000đ.

Các dây hội còn lại như: Dây thứ 19 mở ngày 25/8/2019dl (ngày 25/7/2019âl), dây thứ 20 mở ngày 23/9/2019dl (ngày 25/8/2019âl), dây thứ 21 mở ngày 18/10/2019dl (ngày 20/9/2019âl) bị cáo không có hành vi gian dối chiếm đoạt tiền của hội viên tham gia trong dây hội.

Cáo trạng số 03/CT-VKS-P1 ngày 07 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Lưu Diệu H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 khoản 1 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Diệu H từ 08 đến 10 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài. Căn cứ các Điều 127, 131, 579, 580 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo và ông Rước cùng có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho các bị hại; tiếp tục giữ 150.000.000đ để thi hành án phần dân sự (Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Cà Mau đang quản lý).

Bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Quá trình điều tra bị cáo cùng gia đình bán tất cả những tài sản của gia đình và người thân để bồi thường số tiền bị cáo chiếm đoạt nhằm làm giảm bớt thiệt hại xảy ra đối với các bị hại; Yêu cầu Hội đồng xét xử xử bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Các bị hại không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình tiến hành tố tụng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cũng như người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với các chứng khác mà Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại phiên tòa bị cáo xác định, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra do bị cáo tự khai; Nội dung lời khai của bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo thừa nhận: Bị cáo làm chủ hội từ năm 2008, quá trình làm chủ hội có một số hội viên lĩnh hội nhưng không đóng hội chết, để giữ uy tín cá nhân sợ bị vỡ hội nên bị cáo lấy tiền cá nhân để choàng hội. Do không đủ khả năng về tài chính, năm 2017, bị cáo nảy sinh ý thức chiếm đoạt tiền hội của các hội viên trong dây hội nhằm mục đích có tiền choàng hội để tiếp tục làm chủ hội; đồng thời, để có tiền chi tiêu và trả nợ do thất bại trong việc nuôi tôm công nghiệp. Thủ đoạn thực hiện bằng cách, lợi dụng có hội viên chưa cần thiết hốt hội và không trực tiếp tham gia giám sát các lần khai hội, bị cáo nói dối với các hội viên là có hội viên hốt hội nhưng thực tế hội viên đó không hốt hội mà bị cáo là người hốt hội. Những hội viên trong dây hội tin lời bị

cáo nên giao tiền hội cho bị cáo để giao cho người hốt hội. Đến ngày 29/12/2019dl (ngày 04/12/2019âl) do không còn khả năng tài chính để tiếp tục duy trì các dây hội nên vỡ hội, tại thời điểm vỡ hội có 21 dây hội. Bảng thủ đoạn gian dối này bị cáo hốt **59** chân hội ở **17** dây hội, chiếm đoạt số tiền **1.282.683.000đ**, cụ thể:

Dây thứ 1. Mở ngày 16/02/2017dl (ngày 20/01/2017âl), loại hội 1.000.000đ/tháng, 40 chân, dây hội này bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt 03 chân hội chiếm đoạt **99.895.000đ**.

Dây thứ 2. Mở ngày 25/02/2017dl (ngày 29/01/2017âl), loại hội 500.000đ/tháng, 40 chân, dây hội này bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt 03 chân hội chiếm đoạt **42.728.000đ**.

Dây thứ 3. Mở ngày 14/6/2017dl (ngày 20/5/2017âl), loại hội 500.000đ/tháng, 36 chân, dây hội này bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt 06 chân hội chiếm đoạt **81.868.000đ**.

Dây thứ 4. Mở ngày 23/6/2017dl (ngày 29/5/2017âl), loại hội 1.000.000đ/tháng, 37 chân, dây hội này bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt 07 chân hội chiếm đoạt **200.754.000đ**.

Dây thứ 5. Mở ngày 18/7/2017dl (ngày 25/6/2017âl), loại hội 1.000.000đ/tháng, 33 chân, dây hội này bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt 06 chân hội chiếm đoạt **145.595.000đ**.

Dây thứ 6. Mở ngày 29/9/2017dl (ngày 10/8/2017âl), loại hội 500.000đ/tháng, 33 chân, dây hội này bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt 04 chân hội chiếm đoạt **52.032.000đ**.

Dây thứ 7. Mở ngày 20/02/2018dl (ngày 05/01/2018âl), loại hội 1.000.000đ/tháng, 32 chân, dây hội này bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt 07 chân hội chiếm đoạt **164.250.000đ**.

Dây thứ 8. Mở ngày 17/7/2018dl (ngày 05/6/2018âl), loại hội 1.000.000đ/tháng, 35 chân, dây hội này bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt 07 chân hội chiếm đoạt **161.453.000đ**.

Dây thứ 9. Mở ngày 25/8/2018dl (ngày 15/7/2018âl), loại hội 1.000.000đ/tháng, 32 chân, dây hội này bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt 01 chân hội chiếm đoạt **22.290.000đ**.

Dây thứ 10. Mở ngày 19/9/2018dl (ngày 10/8/2018âl), loại hội 500.000đ/tháng, 35 chân, dây hội này bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt 02 chân hội chiếm đoạt **25.375.000đ**.

Dây thứ 11. Mở ngày 02/11/2018dl (ngày 25/9/2018âl), loại hội 1.000.000đ/tháng, 35 chân, dây hội này bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt 02 chân hội chiếm đoạt **49.040.000đ**.

Dây thứ 12. Mở ngày 21/12/2018dl (ngày 15/11/2018âl), loại hội 2.000.000đ/tháng, 21 chân, dây hội này bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt 02 chân hội chiếm đoạt **64.720.000đ**.

Dây thứ 13. Mở ngày 19/02/2019dl (ngày 10/01/2019âl), loại hội 1.000.000đ/tháng, 35 chân, dây hội này bị cáo tự ý lấy tên hội viên hốt 01 chân hội chiếm đoạt **21.850.000đ**.

Dây thứ 14. Mở ngày 19/5/2019dl (ngày 15/4/2019âl), loại hụi 500.000đ/tháng, 35 chân, dây hụi này bị cáo tự ý lấy tên hụi viên hốt 02 chân hụi chiếm đoạt **30.071.000đ**.

Dây thứ 15. Mở ngày 11/3/2019dl (ngày 06/02/2019âl), loại hụi 500.000đ/tháng, 36 chân, dây hụi này bị cáo tự ý lấy tên hụi viên hốt 01 chân hụi chiếm đoạt **11.425.000đ**.

Dây thứ 16. Mở ngày 04/4/2019dl (ngày 30/02/2019âl), loại hụi 1.000.000đ/tháng, 38 chân, dây hụi này bị cáo tự ý lấy tên hụi viên hốt 01 chân hụi chiếm đoạt **24.400.000đ**.

Dây thứ 17. Mở ngày 19/02/2019dl (ngày 15/01/2019âl), loại hụi 1.000.000đ/tháng, 36 chân, dây hụi này bị cáo tự ý lấy tên hụi viên hốt 04 chân hụi chiếm đoạt **84.937.000đ**.

Ngoài thủ đoạn gian dối trên, bị cáo còn nói dối là có hụi viên bán hụi, tin lời bị cáo nên bà Nguyễn Thị Muội mua 01 chân hụi ở dây 18 với số tiền **25.090.000đ**.

Như vậy, bằng nhiều thủ đoạn gian dối như đã phân tích và nhận định trên bị cáo Hiền đã chiếm đoạt tiền của các hụi viên của 17 dây hụi và bán không 01 chân hụi với tổng số tiền **1.307.773.000đ**. Hành vi này của bị cáo là vi phạm pháp luật, hành vi vi phạm pháp luật này Bộ luật hình sự quy định là hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Với hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo đã thực hiện và số tiền bị cáo chiếm đoạt có đủ cơ sở kết luận: Bị Lưu Diệu H đã phạm vào Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

[3] Tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Nguyên nhân và điều kiện phạm tội là do từ việc có hụi viên hốt hụi nhưng vi phạm nghĩa vụ đóng hụi chết, để có tiền choàng hụi nhằm giữ uy tín cá nhân và có tiền chi tiêu nên bị cáo lừa dối các hụi viên để chiếm đoạt tiền. Đồng thời, còn có sự quá tin tưởng của các hụi viên đối với bị cáo trong việc tham gia chơi hụi nên bị cáo có cơ hội phạm tội với số tiền lớn và thời gian dài đến khi vỡ hụi các hụi viên mới phát hiện mình bị lừa dối. Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là để có tiền chi xài cá nhân và có tiền choàng hụi để giữ uy tín cá nhân.

Trong thời điểm hiện nay vấn đề phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tiền hụi xảy ra đang là vấn đề bức xúc của dư luận xã hội. Gây ảnh hưởng lớn đến tình hình trật tự ở địa phương, gây nhiều hệ lụy xấu đến nhiều người tham gia hụi. Do đó cần phải xử lý nghiêm, mức tù có thời hạn để răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Song quá trình lượng hình cũng cần xem xét đến nguyên nhân và điều kiện, động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo; cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhiều lần, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo có thành khẩn khai báo; sau khi vụ án

bị khởi tố bị cáo đã tích cực bồi thường cho bị hại được gần 02 tỷ đồng để khắc phục nhằm giảm bớt thiệt hại xảy ra, điều này thể hiện tính ăn năn hối cải của bị cáo. Ngoài ra, gia đình nhà chồng bị cáo có cụ nội là Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, bố chồng là cựu chiến binh, chồng bị cáo là giáo viên được Bộ giáo dục tặng kỷ niệm chương; đồng thời, việc phạm tội của bị cáo có nguyên nhân từ việc có hội viên không thực hiện nghĩa vụ đóng hội chết bị cáo phải choàng hội. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là **1.307.773.000đ** đây là số tiền bị cáo chiếm đoạt. Còn số tiền bị cáo phải bồi thường cho các bị hại là số tiền thực tế các bị hại đã giao tiền hội sống cho bị cáo chứ không phải số tiền tính theo hội chết. Bởi vì, hành vi bị cáo nhận số tiền đóng hội sống của các bị hại là hành vi vi phạm pháp luật và hành vi này bị xử lý về hình sự. Việc bị cáo nhận tiền của các bị hại từ các lần hót hội không và bán hội không không phải là giao dịch dân sự, hành vi nhận tiền này của bị cáo là không hợp pháp. Do đó bị cáo có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền đã nhận từ hành vi vi phạm pháp luật nên số tiền hoàn trả không tính theo hội chết (có lãi).

Đối với dây hội thứ 18 mở ngày 07/7/2019dl (ngày 05/6/2019âl), dây thứ 19 mở ngày 25/8/2019dl (ngày 25/7/2019âl), dây thứ 20 mở ngày 23/9/2019dl (ngày 25/8/2019âl), dây thứ 21 mở ngày 18/10/2019dl (ngày 20/9/2019âl) các dây hội này bị cáo không có hành vi gian dối chiếm đoạt tiền các hội viên trong dây hội. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả cho các hội viên tham gia hội nhưng trả theo số tiền thực đóng (hội sống); còn các hội viên thì có hội viên yêu cầu trả theo số tiền thực đóng, có hội viên yêu cầu trả theo hội chết. Do đó, vấn đề này có tranh chấp giữa bị cáo với các hội viên về số tiền phải trả. Việc tham gia giao dịch hội giữa các hội viên với bị cáo tại các dây hội này là giao dịch dân sự, hợp pháp. Sự không thống nhất về số tiền các hội viên được nhận lại là tranh chấp dân sự. Tranh chấp này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này nên không giải quyết trong vụ án này. Các bên tham gia hội trong các dây hội này có quyền khởi kiện theo trình tự tố tụng dân sự ở một vụ kiện dân sự khác.

Đối với các hội viên cho bị cáo mượn các chân hội, cụ thể: Lư Thị Mà dây 01: 01 chân, dây 03: 01 chân, dây 08: 01 chân; Nguyễn Trung Hiếu dây 01: 01 chân, dây 03: 01 chân, dây 07: 01 chân; Tô Thị Sậy dây 04: 01 chân; Tạ Minh Đường dây 07: 01 chân, dây 17: 01 chân; Tô Như Ý dây 08: 03 chân; Lư Thị Quyên dây 08: 01 chân; Nguyễn Văn Tứ dây 11: 01 chân; Phạm Thị Nhi dây 17: 01 chân. Đây là quan hệ giao dịch dân sự không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không giải quyết trong vụ án này, nếu có tranh chấp xảy ra thì giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

Trong tổng số các bị hại, có bị hại yêu cầu trả lại tiền, có bị hại không yêu cầu bị cáo trả lại tiền, cụ thể:

[5.1] Đối với các bị hại yêu cầu trả lại tiền, cụ thể số tiền phải trả như sau:

Quách Thị Lắm số tiền thực đóng 24.136.000đ (dây 8: 11.734.000đ, dây 13: 6.686.000đ, dây 16: 5.718.000đ) nhưng chị Lắm nợ 5.000.000đ hụi chết dây 4 đối trừ bị cáo còn phải trả **19.136.000đ**.

Nguyễn Thị Út Nhỏ số tiền thực đóng 31.716.000đ (dây 8: 11.734.000đ, dây 9: 10.940.000đ, dây 11: 9.042.000đ) nên bị cáo phải trả **31.716.000đ**.

Lê Thị Nhung số tiền thực đóng 129.972.000đ (dây 4: 42.442.000đ, dây 7: 15.632.000đ, dây 9: 10.940.000đ, dây 11: 9.042.000đ, dây 12: 19.910.000đ, dây 13: 13.732.000đ, dây 16: 11.432.000đ, dây 17: 6.842.000đ) nên bị cáo phải trả **129.972.000đ**.

Tăng Bích Thuyền số tiền thực đóng dây 14: 9.042.000đ, dây 16: 5.716.000đ; tổng số tiền bị cáo phải trả **14.758.000đ**.

Trần Thị Phượng số tiền thực đóng dây 9: 10.940.000đ nên bị cáo phải trả **10.940.000đ**.

Tô Quốc Miên số tiền thực đóng dây 7: 6.842.000đ nên số tiền bị cáo phải trả **6.842.000đ**.

Nguyễn Văn Vinh số tiền thực đóng 32.219.000đ (dây 1: 25.377.000đ, dây 17: 6.842.000đ); Song, bị cáo đã trả 2.940.000đ đối trừ còn phải trả **29.279.000đ**.

Huỳnh Văn Liêm số tiền thực đóng 34.537.000đ (dây 1: 25.495.000đ, dây 11: 9.042.000đ); Song, bị cáo đã trả 2.000.000đ đối trừ còn phải trả **32.537.000đ**.

Tô Châu Á số tiền thực đóng 25.987.000đ (dây 12: 19.910.000đ, dây 14: 6.077.000đ) nhưng chị Á nợ 4.000.000đ hụi chết của dây 1 và bị cáo đã trả 370.000đ đối trừ bị cáo còn phải trả **21.617.000đ**.

Tô Văn Xoại số tiền thực đóng dây 1: 25.377.000đ nhưng sau đó bị cáo đã trả 2.000.000đ đối trừ bị cáo còn phải trả **23.377.000đ**.

Trần Văn Trục số tiền thực đóng dây 10: 5.105.000đ nhưng bị cáo đã trả 1.920.000đ nên bị cáo còn phải trả **3.185.000đ**.

Tô Thị Thay số tiền thực đóng 20.754.000đ (dây 6: 8.725.000đ, dây 11: 9.042.000đ, dây 15: 2.987.000đ) nhưng bị cáo đã trả 750.000đ đối trừ còn phải trả **20.004.000đ**.

Nguyễn Văn Tài số tiền thực đóng dây 8: 11.734.000đ nên bị cáo phải trả **11.734.000đ**.

Trần Văn Hiệp số tiền thực đóng dây 2: 10.825.000đ nhưng dây hụi này ông Hiệp nợ hụi chết 2.500.000đ và bị cáo trả được 6.000.000đ đối trừ bị cáo còn phải trả **2.365.000đ**.

Lê Văn Út số tiền thực đóng dây 9: 10.940.000đ, hụi viên Lê Thùy Dương nợ hụi chết bị cáo nên thống nhất chị Dương trả cho anh Út 2.250.000đ đối trừ bị cáo còn phải trả **8.690.000đ**.

Đặng Văn Chung số tiền thực đóng 26.572.000đ (dây 7: 15.632.000đ, dây 9: 10.940.000đ) nhưng ông Chung nợ hụi chết của dây 1: 12.000.000đ và bị cáo đã trả 2.500.000đ đối trừ bị cáo còn phải trả **12.072.000đ**.

Huỳnh Bé Sáu số tiền thực đóng 26.478.000đ (dây 5: 20.762.000đ, dây 16: 5.716.000đ); Song, bà Sáu nợ hụi chết 12.000.000đ của dây 5 và 4.000.000đ của dây 1, sau đó bị cáo đã trả 6.500.000đ đối trừ bị cáo còn phải trả **3.978.000đ**.

Lê Thị Vện số tiền thực đóng dây 16: 5.716.000đ nhưng dây 1 chị Vện nợ hụi chết 4.000.000đ đối trừ bị cáo còn phải trả **1.716.000đ**.

Tô Văn Quay số tiền thực đóng 27.064.000đ (dây 7: 15.632.000đ, dây 16: 11.432.000đ) bị cáo đã trả 10.000.000đ đối trừ bị cáo còn phải trả **17.064.000đ**.

Huỳnh Thị Thao số tiền thực đóng dây 10: 15.315.000đ nên bị cáo phải trả **15.315.000đ**.

Nguyễn Thị Chính số tiền thực đóng dây 13: 6.686.000đ bị cáo đã trả 4.600.000đ đối trừ bị cáo còn phải trả **2.086.000đ**.

Đặng Thanh Nưa số tiền thực đóng 21.757.000đ (dây 3: 10.687.000đ, dây 2: 11.070.000đ); Song, hụi chết dây 3 anh Nưa nợ 2.000.000đ đối trừ bị cáo còn phải trả **19.757.000đ**.

Lê Minh Hoàng số tiền thực đóng 63.104.000đ (dây 4: 42.442.000đ, dây 5: 20.662.000đ), bị cáo đã trả 2.000.000đ đối trừ bị cáo còn phải trả **61.104.000đ**.

Đặng Thị Hận số tiền thực đóng 86.799.000đ (dây 3: 21.374.000đ, dây 4: 21.221.000đ, dây 13: 13.372.000đ, dây 16: 17.148.000đ, dây 17: 13.684.000đ) nhưng bị cáo đã trả 29.400.000đ đối trừ bị cáo còn phải trả **57.399.000đ**.

Đoàn Thị Thum số tiền thực đóng 73.885.000đ (dây 7: 15.632.000đ, dây 11: 9.042.000đ, dây 12: 19.910.000đ, dây 14: 18.231.000đ, dây 2: 11.070.000đ), sau đó bị cáo đã trả 15.000.000đ đối trừ bị cáo còn phải trả **58.885.000đ**.

Tô Văn Lơ số tiền thực đóng 26.937.000đ (dây 4: 21.221.000đ, dây 16: 5.716.000đ), bị cáo đã trả 10.000.000đ đối trừ bị cáo còn phải trả **16.937.000đ**.

Đoàn Thị Tèo số tiền thực đóng dây 11: 9.042.000đ, bị cáo đã trả 1.300.000đ đối trừ bị cáo còn phải trả **7.742.000đ**.

Nguyễn Thị Hiếu số tiền thực đóng 45.446.000đ (dây 9: 21.880.000đ, dây 16: 11.412.000đ, dây 14: 12.154.000đ); Song, bà Hiếu nợ hụi chết dây 9: 15.000.000đ, dây 14: 10.000.000đ và bị cáo đã trả 2.070.000đ đối trừ bị cáo còn phải trả **18.376.000đ**.

Quách Văn Lành số tiền thực đóng dây 7: 15.632.000đ nên bị cáo phải trả **15.632.000đ**.

Quách Văn Tuấn số tiền thực đóng 38.053.000đ (dây 3: 10.687.000đ, dây 7: 15.632.000đ, dây 8: 11.734.000đ) nhưng đã trả 4.300.000đ đối trừ bị cáo còn phải trả **33.753.000đ**.

Quách Tuấn Em số tiền thực đóng dây 19: 5.950.000đ, bị cáo đã trả 330.000đ đối trừ bị cáo còn phải trả **5.620.000đ**.

Lê Cẩm Tú số tiền thực đóng dây 16: 5.716.000đ, bị cáo đã trả 1.350.000đ đối trừ bị cáo còn phải trả **4.366.000đ**.

Tô Thị Nhơn số tiền thực đóng 13.808.000đ (dây 10: 5.105.000đ, dây 15: 2.987.000đ, dây 16: 5.716.000đ), bị cáo đã trả 920.000đ đối trừ bị cáo còn phải trả **12.888.000đ**.

Tô Mỹ Tho số tiền thực đóng dây 16: 11.432.000đ, bị cáo đã trả 200.000đ đối trừ bị cáo còn phải trả **11.232.000đ**.

Tô Kiều Tươi số tiền thực đóng 31.093.000đ (dây 1: 25.377.000đ, dây 16: 5.716.000đ); Song, bà Tươi nợ hụi chết 16.000.000đ của dây 12 và bị cáo đã trả được 20.000.000đ đối trừ coi như bị cáo đã trả đủ cho bà Tươi.

Tô Tuyết Tranh số tiền thực đóng dây 11: 18.084.000đ, bị cáo đã trả 1.500.000 đối trừ bị cáo còn phải trả **16.584.000đ**.

Tô Minh Chí số tiền thực đóng dây 3: 10.687.000đ nên bị cáo phải trả **10.687.000đ**.

Võ Thị Huê số tiền thực đóng 33.742.000đ (dây 13: 20.058.000đ, dây 17: 13.684.000đ) nhưng bị cáo đã trả 6.000.000đ đối trừ bị cáo còn phải trả **27.742.000đ**.

Lương Ngọc Thắng số tiền thực đóng dây 8: 11.734.000đ bị cáo đã trả 400.000đ đối trừ bị cáo còn phải trả **11.334.000đ**.

Lư Tấn Đạt số tiền thực đóng 59.068.000đ (dây 5: 20.762.000đ, dây 7: 15.632.000đ, dây 8: 11.734.000đ, dây 9: 10.940.000đ); Song, dây 5 anh Đạt nợ hụi chết 4.000.000đ đối trừ bị cáo còn phải trả **55.068.000đ**.

[5.2] Đối với các bị hại không yêu cầu trả lại tiền, cụ thể: Đinh Thanh Tao – sinh năm 1950, Lê Kim Phú – sinh năm 1979, Trần Văn Lắm – sinh năm 1966, Châu Thị Nhanh – sinh năm 1972, Ong Thị Dung – sinh năm 1964, Trần Thị Phụng – sinh năm 19..., Nguyễn Thị Đang – sinh năm 1974, Nguyễn Văn Phương – sinh năm 1970, Nguyễn Tiêng Giang – sinh năm 1977, Nguyễn Thị Lan – sinh năm 1980, Võ Văn Sáu – sinh năm 1979, Huỳnh Văn Diên – sinh năm 1979, Nguyễn Thùy Trang – sinh năm 1974, Tô Văn Phối – sinh năm 1956, Nguyễn Thị Ngoan – sinh năm 1976, Trần Thị Nhiên – sinh năm 1978, Nguyễn Thị Thùy – sinh năm 1965, Nguyễn Thị Hiến – sinh năm 1975, Lê Thị Đào – sinh năm 1964, Tô Bé Tám – sinh năm 1980, Võ Thị Nghiêm – sinh năm 1962, Dương Kiều Oanh – sinh năm 1973, Tô Văn Tòa – sinh năm 1965, Lý Văn Kía – sinh năm 1950, Nguyễn Thị Gắt – sinh năm 1961, Huỳnh Thị Nhung – sinh năm 1969, Tô Thị Loan – sinh năm 1974, Huỳnh Thị Liệt – sinh năm 1954, Nguyễn Thị Thủy – sinh năm 1991, Huỳnh Văn Kề - sinh năm 1975, Hồ Thị Nhành – sinh năm 1977, Nguyễn Thị Lựu – sinh năm 1957, Trần Minh Đà – sinh năm 1960, Huỳnh Văn Tuấn – sinh năm 1971, Huỳnh Mỹ Niềm – sinh năm 1989, Lưu Thị Chín – sinh năm 1948, Trần Thị Thiệp – sinh năm 1978, Nguyễn Thị Á - sinh năm 1950, Lê Thị Cúc – sinh năm 1968, Đoàn Thị Màu – sinh năm 1964, Đoàn Thanh Thoảng – sinh năm 1977, Dương Thùy Niên – sinh năm 1976, Nguyễn Thị Kiên – sinh năm 1982, Biện Hồng Nhiên – sinh năm 1976, Lê Văn Giới – sinh năm 1966, Lê Văn Cuôi – sinh năm 1978, Võ Mỹ Nhân – sinh năm 1980, Phan Thị Bích Mai – sinh năm 1959, Ngô Văn Thống – sinh năm 1973, Nguyễn Thị Thu – sinh năm 1969, Châu Thị Nhi – sinh năm 1955, Trần Thị Kiển – sinh năm 1971, Đỗ Hồng Nhẫn – sinh năm 1970, Sử Văn Út – sinh năm 1986, Lê Thị Ngọc Hạnh – sinh năm 1980, Võ Thị Điều – sinh năm 1954, Sử Văn Út - sinh năm 1986, Nguyễn Trúc Ly – sinh năm 1983, Tô Thị Nhiên – sinh năm 1994, Nguyễn Văn Thắng – sinh năm 1965, Đoàn Văn Tuấn –

sinh năm 1976, Huỳnh Văn Diện – sinh năm 1969, Phạm Hồng Thắm – sinh năm 1968, Quách Chí Hữu – sinh năm 1979, Chung Kha Lal – sinh năm 1985, Tô Thị Thúy – sinh năm 1982, Đặng Thị A – sinh năm 1958, Võ Văn Thắng – sinh năm 1980, Lê Thị Phụng – sinh năm 1969, Đỗ Thị Thúy – sinh năm 1978, Lê Văn Út – sinh năm 1979, Nguyễn Thị Tranh – sinh năm 1955, Võ Ngọc Linh – sinh năm 1953, Nguyễn Ngọc Hiền – sinh năm 1968, Lâm Mộng Tuyền – sinh năm 1979, Ngô Thị Thúy – sinh năm 1983, Quách Chí Thành – sinh năm 1968, Tô Hoàng Em – sinh năm 1965, Nguyễn Văn Đen – sinh năm 1971, Dương Thị Vàng – sinh năm 1993, Nguyễn Minh Lệ - sinh năm 1977, Lư Thị Mà – sinh năm 1944, Tô Hồng Nguyên – sinh năm 1962, Huỳnh Thị Huệ - sinh năm 1964, Lư Thị Lý – sinh năm 1975, Nguyễn Văn Thanh – sinh năm 1984, Nguyễn Thị Muội – sinh năm 1980, Tiêu Kim Hưng – sinh năm 1982.

Đối với các bị hại này không yêu cầu bị cáo phải trả lại tiền mà để tự các bị hại và bị cáo đối chiếu cản trở với nhau, đây là quyền tự định đoạt về dân sự không gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng khác trong vụ án và không trái pháp luật nên được chấp nhận. Do đó, trong vụ án này phân trách nhiệm dân sự không buộc bị cáo có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền cho các bị hại này mà để các bị hại và bị cáo tự thỏa thuận thanh toán với nhau. Nếu sau này có tranh chấp trong việc trả nợ thì có quyền khởi kiện theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự ở một vụ án khác.

[6] Đối với Tô Chí Rước là chồng của bị cáo Hiền, chứng cứ có tại hồ sơ không đủ cơ sở để xác định ông Rước có đồng phạm cùng với bị cáo thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt tiền hội của các hội viên; Do đó, cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này về trách nhiệm hình sự đối với ông Rước là có cơ sở chấp nhận.

Tuy nhiên, việc bị cáo làm chủ hội ông Rước biết; tại phiên tòa bị cáo thừa nhận số tiền chiếm đoạt bị cáo có chi xài cho gia đình như trả nợ vay, chi cho việc nuôi tôm công nghiệp của gia đình, bị cáo đồng ý bị cáo cùng ông Rước (chồng bị cáo) cùng có trách nhiệm hoàn trả cho bị hại. Xét thấy, hậu quả của việc bị cáo chiếm đoạt tiền hội xảy ra trong giai đoạn hôn nhân vợ chồng giữa bị cáo và ông Rước đang tồn tại; số tiền chiếm đoạt bị cáo đã chi xài cho việc phát triển kinh tế gia đình, tại phiên tòa ông Rước đồng ý có nghĩa vụ cùng bị cáo hoàn trả, bồi thường cho các bị hại. Do đó, chấp nhận sự tự nguyện của ông Rước, buộc ông Rước có nghĩa vụ liên đới cùng bị cáo bồi thường thiệt hại cho các bị hại.

[7] Ngày 20/01/2021, bị cáo tiếp tục nộp 150.000.000đ để bồi thường cho các bị hại. Số tiền này hiện nay Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Cà Mau đang quản lý (Biên lai thu tiền số 0000403 ngày 20/01/2021); Do đó, tiếp tục giữ số tiền này để thi hành án phần dân sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

Về phần dân sự bị cáo là người có nghĩa vụ trả các bị hại nên bị cáo phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền còn phải hoàn trả cho các bị hại. Đối với ông Rước, do ông tự nguyện cùng với bị cáo trả nợ chứ không phải ông có nghĩa vụ trả nợ nên ông không phải chịu án phí dân sự. Tổng số tiền bị cáo

và ông Rước tiếp tục phải hoàn trả cho các bị hại trong vụ án này là 863.489.000đ; án phí dân sự có giá ngạch phải chịu là 37.904.000đ = 36.000.000đ + 3% x (863.489.000đ – 800.000.000đ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Diệu H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

Tuyên phạt: Bị cáo Lưu Diệu H 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 27, Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 127, 131, 579, 580 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a và c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lưu Diệu H và ông Tô Chí Rước có nghĩa vụ liên đới trả cho các bị hại, cụ thể:

Quách Thị Lắm số tiền **19.136.000đ**; Nguyễn Thị Út Nhỏ số tiền **31.716.000đ**;

Lê Thị Nhung số tiền **129.972.000đ**; Tăng Bích Thuyền số tiền **14.758.000đ**;

Trần Thị Phương số tiền **10.940.000đ**; Tô Quốc Miên số tiền **6.842.000đ**;

Nguyễn Văn Vinh số tiền **29.279.000đ**; Huỳnh Văn Liêm số tiền **32.537.000đ**;

Tô Châu Á số tiền **21.617.000đ**; Tô Văn Xoại số tiền **23.377.000đ**;

Trần Văn Trực số tiền **3.185.000đ**; Tô Thị Thay số tiền **20.004.000đ**;

Nguyễn Văn Tài số tiền **11.734.000đ**; Trần Văn Hiệp số tiền **2.365.000đ**;

Lê Văn Út số tiền **8.690.000đ**; Đặng Văn Chung số tiền **12.072.000đ**;

Huỳnh Bé Sáu số tiền **3.978.000đ**; Lê Thị Vện **1.716.000đ**;

Tô Văn Quây số tiền **17.064.000đ**; Huỳnh Thị Thao số tiền **15.315.000đ**;

Nguyễn Thị Chính số tiền **2.086.000đ**; Đặng Thanh Nưa số tiền **19.757.000đ**;

Lê Minh Hoàng số tiền **61.104.000đ**; Đặng Thị Hận số tiền **57.399.000đ**;

Đoàn Thị Thum số tiền **58.885.000đ**; Tô Văn Lơ số tiền **16.937.000đ**;

Đoàn Thị Tèo số tiền **7.742.000đ**; Nguyễn Thị Hiếu số tiền **18.376.000đ**;

Quách Văn Lành số tiền **15.632.000đ**; Quách Văn Tuấn số tiền **33.753.000đ**;

Quách Tuấn Em số tiền **5.620.000đ**; Lê Cẩm Tú số tiền **4.366.000đ**;

Tô Thị Nhơn số tiền **12.888.000đ**; Tô Mỹ Tho số tiền **11.232.000đ**;

Tô Tuyết Tranh số tiền **16.584.000đ**; Tô Minh Chí số tiền **10.687.000đ**;

Võ Thị Huê số tiền **27.742.000đ**; Lương Ngọc Thắng số tiền **11.334.000đ**; Lư Tấn Đạt số tiền **55.068.000đ**.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Tiếp tục giữ số tiền 150.000.000đ để thi hành án bồi thường phần dân sự; Số tiền hiện Cục thi hành án Dân sự tỉnh Cà Mau đang quản lý.

Án phí: + Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lưu Diệu H phải chịu 200.000 đồng.

+ Án phí dân sự có giá ngạch bị cáo Lưu Diệu H phải chịu 37.904.000đ đồng.

Bị cáo Hiền, ông Rước và các bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh Cà Mau;
- Cục THA DS tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Cán bộ THA Hình sự;
- Lưu hồ sơ , án văn, Tòa hình sự;
- Lưu VT (TA:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Xuân Miễn